

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 14/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**

Ông **Trần Văn Lập**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Xuân Quỳnh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Phong Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long (*trước khi sáp nhập địa giới hành chính là ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long*); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Hoàng L1 và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; anh chị em ruột 03 người kể cả bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 30/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về “tội trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Nguyễn Hoàng L1**, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 08/01/2025, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã T, huyện T tiến hành kiểm tra nơi ở của Nguyễn Thành L, sinh năm 1990, trú tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện trong phòng ngủ của Nguyễn Thành L có 01 cái rô nhựa màu xanh bên trong có để 03 (ba) đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ “FASOL” bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

- Tại kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 đoạn ống nhựa màu hồng là ma túy, có khối lượng 0,5327 gam, loại Mehamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1257 gam, loại Methamphetamine.

- Ngày 14/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thành L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định: 03 (ba) đoạn ống nhựa màu hồng bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá do Nguyễn Thành L mua của một người nam thanh niên không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực ngã tư M thuộc khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08/01/2025 với số tiền 300.000đ sau đó đem về nhà chia nhỏ để dành sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Nguyễn Thành L khai nhận mua số ma túy trên về cất giấu tại nhà thuộc ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để bản thân sử dụng.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

+ 01 (một) phong bì (đánh số 01) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0883 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 01 và 01 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/01.

+ 01 (một) phong bì (đánh số 02) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,4956 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 02 và 03 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/02.

+ 01 (một) cái rô nhựa màu xanh.

+ 01 (một) bao thuốc lá có chữ “FASOL” đã được niêm phong.

- + 01 (một) cái hột quẹt gas màu đỏ.
- + 01 (một) cái kéo bằng kim loại.
- + 01 (một) bao thuốc lá SAIGON.
- + 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh có chữ VIVO.
- + 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ có chữ OPPO.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSTÔ ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

* Bị cáo Nguyễn Thành L thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long) truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, không oan.

* Ông Nguyễn Hoàng L1 trình bày: Điện thoại màn hình cảm ứng, hiệu VIVO là của ông sặc nhờ tại nhà của bị cáo Nguyễn Thành L, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành L theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì (đánh số 01) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0883 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 01 và 01 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/01.

01 (một) phong bì (đánh số 02) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,4956 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 02 và 03 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/02.

01 (một) cái rổ nhựa màu xanh.

01 (một) bao thuốc lá có chữ “FASOL” đã được niêm phong.

01 (một) cái quẹt gas màu đỏ.

01 (một) cái kéo bằng kim loại.

01 (một) bao thuốc lá SAIGON.

+ Trả lại cho Nguyễn Thành L 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ có chữ OPPO.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng L1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh có chữ VIVO.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Nguyễn Thành L nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thành L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định:

Lúc 14 giờ 45 phút, ngày 08/01/2025 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thành L ở ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Thành L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng tổng cộng là 0,6584 gam (không phải sáu năm tám bốn gam) nhằm mục đích để dành sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 0,6584 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long) truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như cáo trạng số 52/CT-VKSTÔ ngày 12/6/2025, cũng như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[4] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị; bị cáo ý thức được tác hại của ma túy, nếu sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng ảo giác hoặc vô thức, là con đường dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; về nhân thân, ngày 30/01/2013 bị cáo Nguyễn Thành L bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải, biết được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì (đánh số 01) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0883 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 01 và 01 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/01; 01 (một) phong bì (đánh số 02) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,4956 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 02 và 03 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/02; 01 (một) cái rỗ nhựa màu xanh; 01 (một) bao thuốc lá có chữ “FASOL” đã được niêm phong; 01 (một) cái hột quẹt gas màu đỏ; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) bao thuốc lá SAIGON.

- Trả lại ông Nguyễn Hoàng L1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh có chữ VIVO do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành L.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ có chữ OPPO do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Vấn đề khác của vụ án: Đối với người nam thanh niên bị cáo khai đã gặp trực tiếp để mua ma túy tại khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm M, xã T, tỉnh Vĩnh Long). Do không có thông tin họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long không triệu tập làm việc để chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thành L.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì (đánh số 01) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0883 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 01 và 01 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/01.

- 01 (một) phong bì (đánh số 02) bên trong có chứa mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,4956 gam và vỏ bao gói (gồm: phong bì đánh số 02 và 03 đoạn ống nhựa màu trắng), để trong phong bì niêm phong số 32/02.

- 01 (một) cái rổ nhựa màu xanh.

- 01 (một) bao thuốc lá có chữ “FASOL” đã được niêm phong.

- 01 (một) cái hột quẹt gas màu đỏ.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại.

- 01 (một) bao thuốc lá SAIGON.

2.2. Trả lại ông Nguyễn Hoàng L1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh có chữ VIVO.

2.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đỏ có chữ OPPO.

Vật chứng trên hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý (theo “*Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng*” đề ngày 15/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam Trung Thành;
- UBND xã Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân